

\*Có những loại từ láy nào? Đặc điểm của từng loại ?

### Tiết 2:

#### **B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2.**

1. HS trao đổi nhóm xây dựng cốt truyện theo các gợi ý. Nêu cốt truyện trước lớp.

-Nhận xét cốt truyện và nhắc HS tưởng tượng xây dựng cốt truyện phong phú và đa dạng phù hợp với nội dung, cốt truyện cần rõ ràng và có tình tiết thử thách bạn nhỏ nhỏ để toát lên được lòng hiếu thảo của bạn nhỏ

2. HS viết cốt truyện vào vở và trao đổi với bạn góp ý.

-Chú ý trình bày bài viết.

#### **C. Hoạt động ứng dụng:**

1. Ôn cốt truyện theo truyện đã kể.

2. Ôn từ ghép phân loại, ghép tổng hợp.

---

### Toán

#### **BÀI 12: GIẤY, THẺ KẼ (2 tiết) (tiết 2)**

---

### Tiếng Việt

#### **BÀI 4C: NGƯỜI CON HIẾU THẢO (tiết 2)**

---

### Hoạt động tập thể

#### **AN TOÀN GIAO THÔNG**

#### **BÀI 1: BIỂN BÁO HIỆU GIAO THÔNG DƯỜNG BỘ (2 tiết)**

#### **I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức

-HS biết thêm nội dung 12 biển báo giao thông phổ biến.

-HS hiểu ý nghĩa, tác dụng, tầm quan trọng của biển báo giao thông.

2. Kỹ năng

-HS nhận biết nội dung của các biển báo hiệu ở khu vực gần trường học, gần nhà hoặc thường gặp.

3. Thái độ

- Khi đi đường có ý thức chú ý đến biển báo.

-Tuân theo luật và đi đúng phần đường quy định của biển báo hiệu GT.

#### **II. Chuẩn bị.**

-Các biển báo đã học và biển báo mới.

#### **III. Tiến trình.**

#### **A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.**

\* Khởi động: Trò chơi “Chúng em tham gia GT”

1. Ôn các biển báo đã học:

-HS trao đổi trong nhóm: Nêu tên các biển báo GT đã học

Đặc điểm của mỗi loại biển báo đó

Vẽ vào giấy khổ lớn các biển báo đã học.

Gắn lên vị trí của nhóm và giới thiệu.

\*Củng cố 3 loại biển báo đã học: biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển chỉ dẫn

2. Tìm hiểu biển báo cấm: số 110a, 122

- HS quan sát và trao đổi nhóm và cùng trao đổi trước lớp:

Nêu tên các biển báo: cấm xe đạp, dừng lại

Hiệu lệnh của mỗi biển báo

Đặc điểm của mỗi loại biển báo đó

3. Tìm hiểu biển báo nguy hiểm:

- HS trao đổi nhóm nêu tên biển báo, hiệu lệnh của biển báo, mô tả đặc điểm của từng loại biển báo.

\*Củng cố đặc điểm của nhóm biển báo nguy hiểm.

4. Tìm hiểu biển hiệu lệnh

-HS làm việc cá nhân: Quan sát các biển báo 301(a,b,c,d) ; 303; 304; 305 nêu tên biển báo, hiệu lệnh của biển báo, mô tả đặc điểm của từng loại biển báo.

-Trao đổi trước lớp về nhóm biển báo này.

**B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3.**

1. Ba nhóm biển báo mới học

-Gắn 12 biển báo mới học lên bảng

-HS xếp lại theo từng nhóm biển báo.

-Giới thiệu cách xếp và đặc điểm của các nhóm biển báo.

2. Trò chơi biển báo

-Treo 23 biển báo cũ và mới

-HS quan sát nhớ tên của 23 biển báo GT

- Sau 1 phút các nhóm gắn tên biển báo theo thứ tự lớp.

-Nhận xét, nêu đặc điểm, hiệu lệnh của mỗi loại biển báo

**C. Hoạt động ứng dụng.**

-Quan sát các biển báo GT và thực hiện theo hiệu lệnh của biển báo khi GT

---

## TUẦN 5

Thứ hai ngày 15 tháng 9 năm 20...

Hoạt động tập thể

**CHÀO CỜ & SINH HOẠT LỚP**

---

Tiếng Việt

**BÀI 5A: LÀM NGƯỜI TRUNG THỰC, DỨNG CẢM (3 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Đọc – hiểu bài Những hạt thóc giống.

2. Mở rộng vốn từ: Trung thực – Tự trọng.

3. Nghe – viết đúng đoạn văn; viết đúng từ chứa tiếng bắt đầu bằng l/n hoặc tiếng có vần en/eng.

**II. Chuẩn bị:**

-Tranh bài phóng to; Phiếu bài tập

**III. Tiến trình:**

**Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2,3,4,5.**

### A. Hoạt động cơ bản

1. Hoạt động nhóm, quan sát tranh trả lời câu hỏi. HS báo cáo dự đoán
2. Một em đọc
3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa  
Giải nghĩa thêm từ: truyền ngôi.
4. Chú ý các từ có âm đầu l/n: lo lắng, lẽ nào,... ngắt đúng câu dài.  
\*Gọi đọc theo nhóm, HS nhận xét cách đọc, chót giọng đọc phân biệt lời nhân vật nhà vua và cậu bé Chôm.
5. HS trao đổi nhóm các phần 1,2,3,4 và báo cáo.  
\*Nêu nội dung của bài : Ca ngợi chú bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật  
Giáo dục HS luôn trung thực.

#### **Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2,3.**

### B. Hoạt động thực hành.

1. HS thảo luận nhóm làm bảng nhóm và trình bày .  
\*Trung thực : thật thà, ngay thẳng. Cùng nghĩa và trái nghĩa với trung thực.  
\*Nêu các thành ngữ nói về tính thật thà, ngay thẳng.
2. HS làm cá nhân và báo cáo  
-Nhận xét câu và sửa chữa
3. HS thảo luận nhóm, và báo cáo  
\*Chọn ý C. Nghĩa các phần a,b,d tương ứng với từ còn lại.  
-Đặt câu với từ Tự trọng.

#### **Tiết 3: Thực hiện nội dung 4,5.**

4. HS đọc thầm bài viết, trao đổi cách trình bày bài viết, các từ dễ sai với các bạn trong nhóm và nêu trước lớp.  
-Chú ý cách trình bày bài với các lời nói nhân vật . Một số từ dễ sai: lẽ nào, đồng dục, truyền ngôi.  
-GV đọc, HS viết bài  
-Đổi bài soát lỗi và sửa lỗi và báo cáo với nhóm hoặc cô giáo.
5. HS điền vào phiếu bài tập phần a  
-Cách điền các từ có âm đầu l/n dựa vào nghĩa của từ trong bài viết: lời giải, nộp bài, lần này, làm, lòng thanh thản, làm bài.

### C. Hoạt động ứng dụng

1. Ôn về tính trung thực qua bài đọc.
2. Liên hệ thực tế về tấm gương trung thực quanh em.

---

## Toán

### BÀI 13: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG ( 2 tiết)

#### I. Mục tiêu: Em biết:

- Tìm trung bình cộng của hai, ba, bốn số.
- Giải bài toán về tìm số trung bình cộng.

#### II. Chuẩn bị. -Phiếu bài tập.

#### III. Tiến trình.

##### **Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2,3.**

### A. Hoạt động cơ bản

1. 2. HS đọc trao đổi nhóm và điền phiếu bài tập, trao đổi với các bạn nhóm khác trước lớp.

\*Cách tìm trung bình cộng của nhiều số lấy tổng chia cho số các số.

-HS đọc ghi nhớ

3. Đọc bài, trao đổi trong nhóm đôi, báo cáo kết quả và trao đổi cách làm với các bạn trong lớp.

\*Cách tìm trung bình cộng của 3 số: Tính tổng 3 số rồi chia cho 3

### **Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2,3,4,5.**

### B. Hoạt động thực hành

1. 2. 3. HS thực hiện cá nhân và báo cáo kết quả

\*Cách tìm trung bình cộng của 4 số: tính tổng của 4 số rồi chia cho 4

Đọc thuộc lại ghi nhớ

4. HS trao đổi nhóm đôi, giải bài toán và báo cáo, trao đổi cách làm trước lớp

\*Khi biết một số và trung bình cộng của hai số đó, muốn tìm một số còn lại ta tính tổng hai số rồi trừ đi số đã biết.

\*Khi biết hai số và trung bình cộng của ba số đó, muốn tìm một số còn lại ta tính tổng ba số rồi trừ đi hai số đã biết.

### C. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn về trung bình cộng trên thực tế.

---

## Tiếng Việt

### BÀI 5A: LÀM NGƯỜI TRUNG THỰC, DŨNG CẢM (tiết 2)

---

## Khoa học

### BÀI 5: BẠN ĂN NHƯ THỂ NÀO ĐỂ ĐỦ CHẤT DINH DƯỠNG CHO CƠ THỂ ? (Tiết 2)

---

## Luyện Tiếng Việt LUYỆN TẬP

### I. Mục tiêu:

-Ôn: Luyện tập xây dựng cốt truyện.

### II. Chuẩn bị.

-Vở bài tập Tiếng Việt 4 trang 27.

### III. Tiến trình.

#### A. Hoạt động thực hành

\*HS thực hiện cá nhân

Hãy tưởng tượng và kể vắn tắt một câu chuyện về lòng trung thực với ba nhân vật: bà mẹ bị ốm, người con và bà tiên.

-HS báo cáo hoạt động cá nhân:

\*Nhận xét bài làm cá nhân. Nêu các sự việc ứng với các phần: mở đầu, diễn biến và kết thúc câu chuyện.

#### B. Hoạt động ứng dụng.

-Kể lại câu chuyện em đã xây dựng cho bố, mẹ nghe và nhờ bố, mẹ đánh giá

**Luyện Toán**  
**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:** Em ôn tập:

-Tìm số trung bình cộng.

-Giải bài toán có liên quan đến trung bình cộng qua bài 22 và bài 23 VBT Toán

**II. Chuẩn bị.** -Vở bài tập Toán 4.

**III. Tiến trình.**

**A. Hoạt động thực hành**

-HS thực hiện cá nhân bài 22

1. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

2. Toán giải về trung bình cộng liên quan đến đơn vị đo độ dài.

3. Toán giải về trung bình cộng liên quan đến số học sinh.

\*HS báo cáo kết quả, trao đổi cách thực hiện tìm trung bình cộng của 2 số, 3 số.

-HS thực hiện bài 23

1. HS làm nhóm đôi, tính trung bình cộng theo mẫu.

2. Tìm tổng của hai, ba, bốn số khi biết trung bình cộng của hai số, ba, bốn số đó.

3. Tìm một số khi biết số trung bình cộng của hai số và số kia.

\*Muốn tìm số còn lại ta tính tổng hai số rồi trừ số đã biết.

**C. Hoạt động ứng dụng.**

-Ôn về trung bình cộng qua số cân nặng và chiều cao các thành viên trong gia đình em

---

**Thứ ba ngày 16 tháng 9 năm 20...**

**Tiếng Việt**

**BÀI 5A: (Tiết 3)**

---

**Toán**

**BÀI 13: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG (tiết 2)**

---

**Lịch sử**

**BÀI 1: BUỔI ĐẦU DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC (3 tiết)**  
**(Tiết 3)**

---

**Thứ tư ngày 17 tháng 9 năm 20...**

**Tiếng Việt**

**BÀI 5B: ĐỪNG VỘI TIN NHỮNG LỜI NGỌT NGÀO (3 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Đọc – hiểu bài Gà Trống và Cáo.

2. Viết được bức thư theo đúng yêu cầu.

3. Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về tính trung thực.

**II. Chuẩn bị:** - Phiếu bài tập.

**III. Tiến trình:**

**Tiết 1:**

**A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4-5,6.**

1. HS chơi trò: Cáo bắt gà

\*Cáo là con vật ranh mãnh chuyên săn các con vật để ăn thịt đặc biệt là gà

2. GV đọc bài

3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa

Giải nghĩa thêm: bạn hữu

4. Chú ý các từ có âm đầu l/n: lời đời, hồn lạc phách bay.

\*Gọi đọc từ khó, ngắt các câu thơ, đọc nổi đoạn, đọc cả bài.

- HS trao đổi về cách đọc của các bạn, chốt cách đọc toàn bài giọng đọc kể nhẹ nhàng, ngắt đúng các dòng thơ, giọng vui, dí dỏm.

5. HS trao đổi nhóm, báo cáo kết quả trao đổi bằng cách tương tác trước lớp hỏi và trả lời các phần đã tìm hiểu 1, 2, 3, 4 trong sách.

\*Bài thơ khuyên con người cần cảnh giác và thông minh như Gà Trống, chớ vội tin những lời ngọt ngào, phỉnh nịnh của kẻ xấu.

6. HS đọc phân vai và đọc thuộc lòng bài thơ.

-Thi đọc thuộc trước lớp.

**Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2,3.**

1. HS trao đổi nhóm và báo cáo.

\*Nêu nội dung của một bức thư: phần đầu thư, phần chính, phần cuối thư.

2. 3. HS làm bài cá nhân viết bức thư theo các gợi ý.

4. Sửa chữa lỗi theo bảng gợi ý.

**Tiết 3: Thực hiện nội dung 5,6,7.**

5. 6. 7. HS đọc và chuẩn bị kể câu chuyện mình chọn, kể trong nhóm đôi.

-HS thi kể trước lớp và nhận xét cách kể của bạn và sửa chữa.

-Nêu ý nghĩa của câu chuyện vừa kể.

**C. Hoạt động ứng dụng.**

1. Ôn đọc thuộc lòng bài thơ Gà Trống và Cáo.

2. Tập cách bảo vệ mình.

---

**Toán**

**BÀI 14: BIỂU ĐỒ TRANH (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:** Em biết:

-Đọc một số thông tin trên biểu đồ tranh.

-Bước đầu xử lí số liệu trong biểu đồ tranh.

-Lập biểu đồ tranh đơn giản.

**II. Chuẩn bị.**

-Phiếu bài tập, vài biểu đồ tranh trên bảng phụ.

**III. Tiến trình.**

**A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1.**

1. HS trao đổi nhóm, điền vào phiếu bài tập

\*Tranh vẽ trong biểu đồ giúp ta biết được các dữ kiện. Cách đọc các thông tin trong biểu đồ tranh theo hình vẽ dóng hàng ngang, cột dọc...

**B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3.**

1. 2. HS đọc và thực hiện cá nhân, báo cáo kết quả



- \*Nêu cách đọc, so sánh, tính toán các số liệu biểu đồ tranh ở các bài.
3. HS trao đổi nhóm đôi lập biểu đồ tranh vào bảng nhóm và giới thiệu trước lớp.
- \*Nhận xét cách lập biểu đồ tranh của các nhóm
  - GV đưa 1 số biểu đồ tranh trong bảng phụ cho HS tham khảo.

### C. Hoạt động ứng dụng.

- Lập biểu đồ tranh với đồ vật hoặc con vật trên thực tế.

---

## Khoa học

### BÀI 5: CẦN ĂN THỨC ĂN CHỨA CHẤT ĐẠM, CHẤT BÉO NHƯ THỂ NÀO ĐỂ CƠ THỂ KHOẺ MẠNH ? ( 1 Tiết)

#### I. Mục tiêu: Sau bài học, em:

- Biết được cần ăn phối hợp chất đạm có nguồn gốc động vật và các chất đạm có nguồn gốc thực vật.
- Biết được cần ăn phối hợp chất béo có nguồn gốc động vật và các chất béo có nguồn gốc thực vật.
- Có ý thức thực hiện bữa ăn hợp lí.

#### II. Chuẩn bị: -Phiếu bài tập.

#### III. Tiến trình.

##### A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4- 1,2,3.

- 1.2.3.HS liên hệ và trao đổi nhóm đôi, trao đổi cùng các bạn trước lớp.
- \*Chất đạm, chất béo ăn hàng ngày có nguồn gốc từ động vật và thực vật. Cần ăn các loại chất đạm và chất béo phù hợp để sức khỏe tốt.
4. HS trao đổi trong nhóm, báo cáo kết quả
- \* Phối hợp ăn thức ăn chất béo và chất đạm với tỉ lệ hợp lí

##### B. Hoạt động thực hành

1. HS thực hiện cá nhân và báo cáo kết quả và trao đổi chung
2. HS trao đổi nhóm, lựa chọn thức ăn và xem xét cách chọn đó và bổ xung cho đủ chất đạm và chất béo trong khẩu phần ăn.
- \*Ăn một loại thức ăn sẽ không đủ chất cho cơ thể phát triển.
3. HS chọn thức ăn phù hợp theo hai nhóm chất đạm, chất béo và ghi vở.
- Nhận xét.

##### C. Hoạt động ứng dụng.

- Ôn các chất đạm, chất béo trên thực tế bữa ăn gia đình và ích lợi của chúng.

---

## Địa lí

### BÀI 1: Dãy Hoàng Liên Sơn (3 tiết) (Tiết 3)

## Luyện Tiếng Việt LUYỆN TẬP

#### I. Mục tiêu:

- Ôn: Luyện tập xây dựng cốt truyện.

#### II. Chuẩn bị.

- Vở bài tập Tiếng Việt 4 trang 24, 25.

### III. Tiến trình.

#### A. Hoạt động thực hành

\*HS thực hiện cá nhân

1. Ghi lại các sự việc chính trong truyện Dế Mèn bênh vực kẻ yếu.
2. Theo em cốt truyện là:
3. Cốt truyện gồm những phần nào ?
4. Đặt câu với từ 1 từ ghép và một từ láy vừa tìm được.

-HS báo cáo hoạt động cá nhân:

\*Cốt truyện là một chuỗi sự việc làm nòng cốt cho diễn biến của truyện. Cốt truyện gồm ba phần: Mở đầu, diễn biến và kết thúc...

II. Luyện tập: HS làm cá nhân.

1. Sắp xếp các sự việc chính trong câu chuyện Cây khế tạo thành cốt truyện.
2. Dựa vào cốt truyện trên, em hãy viết lại truyện Cây khế.

-HS báo cáo

\*Nhận xét sự sắp xếp và phân kể câu chuyện

#### B. Hoạt động ứng dụng.

-Kể lại câu chuyện cây khế và nêu lại các sự việc chính tạo nên nòng cốt của câu chuyện.

---

Thứ năm ngày 18 tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt

### **BÀI 5B: ĐỪNG VỘI TIN NHỮNG LỜI NGỌT NGÀO (tiết 2)**

---

Toán

### **BÀI 15: BIỂU ĐỒ HÌNH CỘT (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:** Em biết:

- Đọc một số thông tin trên biểu đồ hình cột.
- Bước đầu xử lí số liệu trong biểu đồ hình cột.
- Lập biểu đồ hình cột đơn giản.

**II. Chuẩn bị:** -Phiếu bài tập, một số biểu đồ hình cột trên bảng phụ.

**III. Tiến trình.**

#### **Tiết 1:**

**A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2.**

1. HS đọc thông tin và nghe GV hướng dẫn
  - \*Nêu cách đọc biểu đồ hình cột: các cột, hàng dưới, số lượng bên trái, bên trên.
  - So sánh được các số liệu trong biểu đồ hình cột dựa vào độ cao của cột.
2. HS hoạt động nhóm, quan sát biểu đồ hình cột và đọc, so sánh các số liệu trong biểu đồ, cùng trao đổi trước lớp.
  - \*Để so sánh, tính toán các số liệu trong biểu đồ ta dựa vào độ cao của cột tương ứng với số nào.

#### **Tiết 2:**

**B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.**

1. 2. 3. HS làm việc cá nhân, báo cáo kết quả.



\*Để tính tổng số liệu, trung bình cộng, so sánh số liệu trong biểu đồ ta dựa vào các cột với các giá trị tương ứng.

4. HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và vẽ biểu đồ.

\*Củng cố cách vẽ các cột trong biểu đồ.

### C. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn biểu đồ hình cột qua tìm hiểu sách báo.

---

## Tiếng Việt

### BÀI 5B: ĐỪNG VỘI TIN NHỮNG LỜI NGỌT NGÀO (tiết 3)

---

## Luyện Toán LUYỆN TẬP

### I. Mục tiêu:

-Ôn tập về biểu đồ qua bài 24 và 25 VBT Toán 4.

### II. Chuẩn bị.

-Phiếu bài tập.

### III. Tiến trình.

#### A. Hoạt động thực hành

-HS thực hiện cá nhân bài 24

1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm

2. Điền đúng Đ, sai S

\*HS báo cáo kết quả và trao đổi cách thực hiện về cách xem biểu đồ quan sát tranh và số lượng tranh thể hiện trên biểu đồ.

-Hoạt động nhóm bài 25

1. Xem biểu đồ hình cột và điền vào chỗ chấm.

2. Khoanh vào đáp án đúng

\*HS trao đổi cách thực hiện về cách xem biểu đồ quan sát các cột

#### C. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn về biểu đồ lập biểu đồ tranh số con của gia đình em và cô bác họ hàng em.

---

Thứ sáu ngày 18 tháng 9 năm 20...

## Tiếng Việt

### BÀI 5C: Ở HIỀN GẶP LÀNH (2 tiết)

### I. Mục tiêu:

1. Hiểu thế nào là danh từ; nhận biết và sử dụng được danh từ để đặt câu.

2. Nhận biết đoạn văn trong bài văn kể chuyện; bước đầu viết được một đoạn văn kể chuyện.

II. Chuẩn bị:- Phiếu bài tập.

### III. Tiến trình:

#### Tiết 1:

#### A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3.

1.HS đọc bài và cùng trao đổi xếp các từ vào đúng cột trong phiếu bài tập.

\*Danh từ là từ chỉ sự vật, hiện tượng,...Đọc thuộc ghi nhớ và lấy ví dụ minh họa.

2.3. HS làm bài cá nhân và báo cáo.

\*Nhận xét từ và câu

-HS đọc thuộc lại khái niệm danh từ.

**Tiết 2: Thực hiện nội dung 4-1,2,3,4.**

4. HS đọc thông tin để tìm hiểu đoạn văn trong bài văn kể chuyện.

Sắp xếp lại thứ tự các sự việc, tìm đoạn văn trong truyện thể hiện sự việc đó.

\*Một đoạn văn trong văn kể chuyện kể lại một sự việc. Dấu hiệu để nhận biết đoạn văn dấu chấm xuống dòng.

-HS đọc thuộc ghi nhớ

-GV lưu ý có khi đoạn văn có lời nhân vật thì chấm xuống dòng vẫn chưa hết đoạn văn. Nhưng đã hết đoạn văn thì phải chấm xuống dòng.

**B. Hoạt động thực hành**

1. 2. HS hoạt động nhóm, sắp xếp các sự việc và tìm đoạn truyện cho mỗi sự việc, báo cáo kết quả.

\*Câu chuyện gồm nhiều sự việc, các sự việc đó cần được sắp xếp từ đầu đến cuối. Mỗi sự việc được kể lại bằng một đoạn.

-Đọc lại ghi nhớ

3. 4. HS làm việc cá nhân và trao đổi nhóm đôi với bạn, báo cáo trước lớp

\*Nhận xét đoạn văn

**C. Hoạt động ứng dụng.**

1. Ôn đoạn văn trong bài văn kể chuyện.

2. Ôn danh từ chỉ hiện tượng thiên nhiên và đặc điểm của các hiện tượng đó.

---

**Toán**

**BÀI 15: BIỂU ĐỒ HÌNH CỘT (2 tiết)  
(Tiết 2)**

---

**Tiếng Việt**

**BÀI 5C: Ở HIỀN GẶP LÀNH (tiết 2)**

---

**Hoạt động tập thể**

**GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG**

**BÀI 2: VẠCH KẼ ĐƯỜNG, CỌC TIÊU, RÀO CHẮN**

1. Kiến thức

-HS hiểu ý nghĩa, tác dụng của vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn

2. Kỹ năng

-HS nhận biết các loại cọc tiêu, rào chắn, vạch kẻ đường và xác định đúng nơi có cọc tiêu, rào chắn, vạch kẻ đường. Biết thực hành đúng quy định.

3. Thái độ

- Khi qua đường luôn biết quan sát đến mọi tín hiệu giao thông và chấp hành đúng để đảm bảo ATGT.

**II. Chuẩn bị.**

-Các biển báo đã học, hình ảnh về vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn.

**III. Tiến trình.**

**A. Hoạt động cơ bản:**

- 1.HĐ cả lớp. Khởi động: Trò chơi “Hộp thư chạy”
    - HS hát và truyền tay nhau, khi dừng bài hát thì bóc bì thư rút một trong các biển, nêu tên và nêu hiệu lệnh của biển báo.
  - 2.HS trao đổi nhóm, liên hệ thực tế: tìm hiểu vạch kẻ đường
    - Mô tả vạch kẻ đường em nhìn thấy
    - Kẻ những vạch trên đường để làm gì?
    - GV đưa tranh: Vạch kẻ đường gồm: Vạch đi bộ qua đường, vạch dừng xe, vạch phân chia làn đường...HS nêu tên và giới thiệu tác dụng của từng loại vạch kẻ đường.
      - \*Chốt lại các loại vạch kẻ đường và tác dụng.
  3. HS trao đổi nhóm: Tìm hiểu về cọc tiêu, hàng rào chắn.
    - HS nêu hiểu biết về cọc tiêu, hàng rào chắn.
    - GV đưa tranh ảnh về cọc tiêu, hàng rào chắn, HS trao đổi các loại cọc tiêu, hàng rào chắn: đặc điểm và tác dụng. Báo cáo kết quả hoạt động.
      - \*Củng cố đặc điểm và tác dụng các loại cọc tiêu, hàng rào chắn.
- B. Hoạt động thực hành**
1. HS làm việc nhóm trên phiếu bài tập.
    - Nối nội dung tương ứng ở nhóm 1 với nhóm 2.
    - Điền vào chỗ chấm về tác dụng của các loại vạch kẻ đường, hàng rào chắn.
    - Vẽ hai biển báo GT bất kì.
    - \*Nhận xét chung.
- 

## TUẦN 6

Thứ hai ngày 22 tháng 9 năm 20...

Hoạt động tập thể

**CHÀO CỜ và SINH HOẠT LỚP**

---

Tiếng Việt

**BÀI 6A: DỪNG CẢM NHẬN LỖI (3 tiết)**

### I. Mục tiêu:

1. Đọc – hiểu bài Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca.
2. Nhận biết và viết đúng danh từ riêng.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; viết đúng từ chứa tiếng bắt đầu bằng s/x hoặc tiếng có dấu hỏi/dấu ngã.

**II. Chuẩn bị:** -Tranh bài phóng to; phiếu bài tập

### III. Tiến trình:

#### Tiết 1:

#### **A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4-5.**

1. Hoạt động nhóm, quan sát tranh tìm hiểu bạn nhỏ trong tranh đang buồn và nghĩ về cuộc vui chơi đá bóng cùng các bạn...
2. Một em đọc
3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa
4. Chú ý các từ có âm đầu l/n: nức nở, khóc nức... ,ngắt đúng câu dài.

\*HS báo cáo đọc theo nhóm, HS nhận xét cách đọc, chót giọng đọc trầm buồn, phân biệt lời nhân vật nhà vua và cậu bé Chôm.

5. HS trao đổi nhóm các phần 1,2,3,4 và báo cáo.

\*Nêu nội dung của bài: Thể hiện tình thương ông, lòng trung thực và biết hối lỗi của An-đrây-ca.

-Giáo dục HS: Luôn trung thực, luôn có tình yêu thương và ý thức trách nhiệm đối với người thân để không phải dằn vặt và hối hận. Nghiêm khắc với bản thân về lỗi lầm của mình để không vấp phải lỗi lầm đó nữa.

### **Tiết 2:**

6. HS đọc nội dung bài và trao đổi trước lớp cách điền danh từ phù hợp, so sánh các cặp từ tìm được về ý nghĩa và cách viết.

\*Nêu kết luận danh từ chung là tên gọi một loại sự vật, danh từ riêng tên riêng của một sự vật. Danh từ riêng luôn được viết hoa.

-Đọc ghi nhớ.

### **Tiết 3:**

#### **B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.**

1. HS đọc thâm bài viết, trao đổi cách trình bày bài viết, các từ dễ sai với các bạn trong nhóm và nêu trước lớp.

\*Chú ý cách trình bày lời nói nhân vật. Một số từ dễ sai: Ban- đắc, nên

-GV đọc, HS viết bài

-Đổi bài soát lỗi và sửa lỗi và báo cáo

2. HS trao đổi nhóm tìm và viết tên riêng vào bảng nhóm

\*Các tên riêng được viết hoa: núi Chung, sông Lam, Thiên Nhẫn, núi Trác, núi Đại Huệ, nhà Bác Hồ.

3. HS làm cá nhân, viết tên riêng trên phong bì thư.

\*Viết hoa các tên riêng

4. HS làm việc nhóm, ghi các từ láy vào bảng nhóm.

\*Các loại từ láy: láy phụ âm, láy vần, láy cả âm đầu và vần.

#### **C. Hoạt động ứng dụng.**

1. Ôn viết hoa tên riêng trên phong bì

2. Ôn các từ viết bằng s/x

---

## **Toán**

### **BÀI 16: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC ( 2 tiết)**

#### **I. Mục tiêu:** Em ôn luyện về:

-Viết, đọc so sánh số tự nhiên; nêu giá trị của chữ số trong một số.

-Đọc được thông tin trên biểu đồ hình cột.

-Xác định được một năm thuộc thế kỉ nào ?

#### **II. Chuẩn bị.**

-Phiếu bài tập.

#### **III. Tiến trình.**

##### **Tiết 1:**

#### **A. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3.**

1. 2. 3.HS hoạt động cá nhân, viết nháp và báo cáo.

- \*Cách tìm số liền trước: bớt 1 đơn vị, liền sau: thêm 1 đơn vị; giá trị của số phụ thuộc vào vị trí của số đó thuộc hàng nào.
- \*Để xếp được các số cần so sánh các số. Nêu cách so sánh hai số tự nhiên trong lớp.
- \*Đọc các số liệu và so sánh, tính toán các số liệu trên biểu đồ hình cột dựa vào độ cao tương ứng của các cột.

### **Tiết 2: Thực hiện nội dung 4,5,6.**

4.5.6. HS thực hiện cá nhân và báo cáo kết quả từng bài.

- \*Nêu 1 thế kỉ bằng bao nhiêu năm, một năm thuộc thế kỉ nào và cách tính.
- \*Dựa vào mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng, mối quan hệ phút, giây để điền số.
- \*Muốn tìm trung bình cộng của ba ngày phải tính số lượng hoa quả ngày hai và ngày ba, rồi cộng cả 3 ngày và chia cho 3.

### **B. Hoạt động ứng dụng.**

-Nói về một con số sưu tầm qua sách báo và các thông tin liên quan đến số đó cho người thân nghe.

---

## **Tiếng Việt BÀI 6A: (Tiết 2)**

---

### **Khoa học**

### **BÀI 7: BẠN CÓ BIẾT VỀ VỆ SINH DINH DƯỠNG ? ( 2 Tiết )**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, em:

- Kể được tên và cách phòng tránh một số bệnh do thiếu và thừa dinh dưỡng.
- Nêu được ích lợi của muối i-ốt.
- Có ý thức thực hiện ăn uống, vận động hợp lí để phòng một số bệnh về dinh dưỡng.

**II. Chuẩn bị:** - Phiếu bài tập.

**III. Tiến trình:**

#### **Tiết 1:**

**A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.**

- 1.HS trao đổi nhóm đôi, quan sát hình và nêu tên bệnh về dinh dưỡng và báo cáo.
  - \* Ăn uống không phù hợp dễ gây các bệnh về dinh dưỡng.
- 2.HS trao đổi nhóm đôi đọc và trả lời các câu hỏi, trao đổi trước lớp.
  - \*Các bệnh về dinh dưỡng trẻ em dễ mắc phải, nên bổ sung các chất dinh dưỡng hợp lí với từng loại bệnh.
- 3.HS quan sát và trao đổi nhóm , kể tên các loại thức ăn phòng từng loại bệnh.
  - \*Các chất dinh dưỡng có đầy đủ trong các loại thức ăn, do vậy cần ăn đầy đủ các thức ăn hàng ngày. Nếu cơ thể thiếu gì thì nên bổ sung thức ăn có chứa nhiều chất đó vào trong bữa ăn.
4. HS hoạt động cá nhân đọc và ghi các việc cần làm để tránh các bệnh về dinh dưỡng.
  - \*Nêu lại các cách phòng bệnh về dinh dưỡng.

#### **Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2.**

1. HS trao đổi nhóm đôi điền vào phiếu bài tập các việc nên và không nên để phòng bệnh béo phì.

-Nhận xét các việc bạn đã chọn

2. HS trao đổi nhóm và ghi phiếu bài tập tên thức ăn cho 3 ngày.

-Nhận xét cách chọn lựa của các nhóm.

### C. Hoạt động ứng dụng.

1. Ghi bản cam kết 5 việc làm để phòng bệnh dinh dưỡng và thực hiện theo

---

## Luyện Tiếng Việt LUYỆN TẬP

**I. Mục tiêu:** -Ôn tập về danh từ chung, danh từ riêng

**II. Chuẩn bị:** -Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Tiến trình.**

### A. Hoạt động thực hành

\*HS thực hiện cá nhân

1. Ghi vào chỗ trống các từ theo nghĩa: sông, Cửu Long, vua, Lê Lợi.

2. Ghi sự khác nhau về nghĩa của các từ tìm được: chỉ chung – chỉ riêng.

3. So sánh cách viết: danh từ chung viết thường, danh từ riêng viết hoa chữ cái đầu các tiếng.

**II. Luyện tập:**

1. Ghi các danh từ chung, riêng vào bảng: núi, dòng, sông, dãy, núi, mặt, ánh, nắng, đường, nhà, phải, trái, trước, giữa – Chung, Thiên Nhân, Trác, Đại Huệ, Bác Hồ.

2. Viết họ và tên của 3 bạn nam và 3 bạn nữ: tên các bạn là danh từ riêng nên phải viết hoa.

\*HS báo cáo và nhận xét

### B. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn lại các danh từ chung và riêng

---

## Luyện Toán LUYỆN TẬP

**I. Mục tiêu:**

-Ôn tập về phép cộng.

**II. Chuẩn bị.**

-Vở bài tập Toán 4.

**III. Tiến trình.**

### A. Hoạt động thực hành

-HS thực hiện cá nhân bài 29 trang 35

1. Đặt tính và tính cộng

2. Tìm x với x là số bị trừ.

3. Toán giải về phép cộng liên quan đến số người.

4. Vẽ theo mẫu.

\*HS báo cáo kết quả và trao đổi cách thực hiện cách cộng hai số, tìm số bị trừ, toán giải, cách vẽ theo mẫu.



## B. Hoạt động ứng dụng.

- Ôn về phép cộng: lấy ví dụ và cộng hai số, nhờ cha mẹ đánh giá.

---

Thứ ba ngày 23 tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt  
BÀI 6A: (Tiết 3)

---

Toán  
BÀI 16: (tiết 2)

---

Lịch sử  
**BÀI 2: HƠN MỘT NGHÌN NĂM ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP  
DÂN TỘC**  
Từ năm 179 đến năm 938  
(3 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, em:

- Biết được từ năm 179TCN đến năm 983, nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ.
- Biết được chính sách áp bức bóc lột của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta, tên các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta.
- Kể được cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng và chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo.

**II. Chuẩn bị:** -Phiếu bài tập, bảng phụ.

**III. Tiến trình.**

### Tiết 1:

**A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3.**

- 1.HS trao đổi nhóm đôi tìm hiểu nước ta dưới ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc
  - \*Từ năm 179 TCN nước ta bị đô hộ, người dân bị đàn áp rất cực khổ: phải cống nạp cho chúng những đồ lạ, phải làm theo phong tục tập quán của chúng.
- 2.HS hoạt động nhóm, nội phiếu bài tập, báo cáo trước lớp về sự phản ứng của dân ta dưới ách đô hộ
  - \*Nhân dân ta giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc và tiếp thu văn hoá của chúng
- 3.GV kể chuyện, HS trao đổi nhóm đôi đọc thông tin, báo cáo.
  - \*Nguyên nhân dẫn đến Hai Bà Trưng khởi nghĩa: trả nợ nước, trả thù nhà. Nêu lại diễn biến cuộc khởi nghĩa và kết quả.

### Tiết 2: Thực hiện nội dung 4,5,6.

- 4.GV kể chuyện, HS trao đổi nhóm đôi nguyên nhân, diễn biến trận Bạch Đằng.
  - \*Nguyên nhân: Kiều Công Tiễn bị Ngô Quyền đánh trả thù vì giết chết Dương Đình Nghệ cha vợ của Ngô Quyền, Kiều Công Tiễn cầu cứu nên Nam Hán nhân cơ đó xâm lược nước ta.
  - \*Ngô Quyền lợi dụng nước thủy triều chôn cọc gỗ dưới sông, khiêu chiến với địch và vờ rút chạy. Quân giặc mắc mưu bị mắc kẹt giữa đám cọc và thua trận.
- 5.HS hoạt động nhóm nêu ý nghĩa của trận Bạch Đằng: Chấm dứt hơn 1 nghìn

năm đô hộ của phong kiến phương Bắc.

\*Nhân dân ta giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc và tiếp thu văn hoá của chúng ta.

6.HS đọc ghi nhớ và ghi vở.

**Tiết 3: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.**

**B. Hoạt động thực hành**

1.2.3.4.HS làm cá nhân điền phiếu bài tập, báo cáo kết quả.

\*Nêu diễn biến và kết quả của trận chiến trên sông Bạch Đằng

\*Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng

\*Ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng.

**C. Hoạt động ứng dụng.**

-Ôn lại khởi nghĩa Hai Bà Trưng và chiến thắng Bạch Đằng.

-Liên hệ tên trường, tên phố lấy tên nhân vật lịch sử này

-Tìm hiểu phụ nữ anh hùng Việt Nam như Hai Bà Trưng

---

**Thứ tư ngày 24 tháng 9 năm 20...**

**Tiếng Việt**

**BÀI 6B: KHÔNG NÊN NÓI DỐI (3 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Đọc – hiểu bài Chị em tôi.

2. Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về người có lòng tự trọng.

3. Chữa được các lỗi trong bài văn viết thư của mình và học tập được cách viết hay của các bạn.

**II. Chuẩn bị:** - Phiếu bài tập.

**III. Tiến trình:**

**Tiết 1:**

**A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4,5.**

1.HS trao đổi, liên hệ thực tế

\*Nói dối là việc làm không tốt, không nên nói dối.

2. GV đọc bài

3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa

Giải nghĩa thêm: thủng thủng

4. Đọc trong nhóm, sửa cho bạn, chú ý các từ có âm đầu l/n: lời năn nỉ, tặc lưỡi,...

-Kiểm tra HS đọc từ khó, ngắt các câu dài, đọc nối đoạn, đọc cả bài.

\*Cách đọc toàn bài: giọng đọc kể nhẹ nhàng pha hóm hỉnh...

5. HS trao đổi nhóm, báo cáo kết quả trao đổi bằng cách tương tác trước lớp

\*Nội dung bài: Cô chị tình nguyện nhờ sự giúp đỡ của cô em.

-Giáo dục HS không được nói dối

**Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2.**

1. HS trao đổi nhóm và báo cáo trước lớp.

\*Nêu nội dung, ý nghĩa của truyện mình đã kể

2. HS thi kể chuyện trước lớp.

\*Người có lòng tự trọng luôn biết vươn lên trong cuộc sống, biết tự làm việc không dựa dẫm vào người khác.

**Tiết 3: Thực hiện nội dung 3,4.**

3. GV nhận xét chung về bài văn viết thư hôm trước

\*Các ưu điểm và tồn tại chung/ riêng về từng HS viết còn chưa đạt và hướng sửa chữa.

4. HS tự chữa lỗi theo cá nhân và cùng bạn trong nhóm soát lỗi

### **C. Hoạt động ứng dụng.**

1. Ôn câu chuyện về lòng tự trọng.
2. Hỏi và ôn về văn viết thư.

---

## **Toán**

### **BÀI 17: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (2 tiết)**

#### **I. Mục tiêu:**

Em biết thực hiện phép cộng, phép trừ các số có đến sáu chữ số.

**II. Chuẩn bị:** -Phiếu bài tập, bảng phụ.

#### **III. Tiến trình.**

##### **Tiết 1:**

#### **A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.**

1. HS trao đổi nhóm, điền vào phiếu bài tập, báo cáo kết quả.

\*Các phép tính trên là các phép tính với 3 chữ số. Nêu cách cộng trừ các số có ba chữ số.

2. 3. HS hoạt động nhóm, báo cáo trước lớp

\*Nêu cách đặt tính: các số cùng hàng thẳng cột và tính cộng, trừ các số có 6 chữ số: cộng trừ lần lượt từ hàng đơn vị. Nêu cách nhớ khi cộng trừ...

4. HS trao đổi nhóm đôi tính và báo cáo.

\*Nhắc lại cách cộng, trừ các số có 6 chữ số và các chú ý khi nhớ.

##### **Tiết 2:**

#### **B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.**

1.2.3.4. HS làm cá nhân vào vở và điền phiếu bài tập, báo cáo kết quả.

\*Các phép tính cộng trừ các phép tính với 3 chữ số. Nêu cách đặt và tính cộng trừ các số có ba chữ số.

\*Nêu quy tắc tìm số bị trừ và số trừ chưa biết.

\*Tìm cả hai ngày lấy số lượng ngày 1 cộng ngày 2. Tính quãng đường phải thực hiện phép tính trừ.

#### **C. Hoạt động ứng dụng.**

-Ôn về đọc so sánh, tính toán các số trong bảng số liệu

---

## **Khoa học**

### **BÀI 6: (Tiết 2)**

---

## **Địa lí**

### **BÀI 2: TRUNG DU BẮC BỘ (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, em:

-Mô tả được các vùng trung du Bắc Bộ.

-Trình bày được một số đặc điểm tiêu biểu về hoạt động sản xuất của người dân ở Trung du Bắc Bộ.

-Nhận biết được mối quan hệ đơn giản giữa thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con người ở Trung du Bắc Bộ.

-Có ý thức bảo vệ rừng và tham gia trồng cây.

## II. Chuẩn bị:

- Phiếu bài tập, tranh ảnh và các sản phẩm của người dân ở Trung du Bắc Bộ.

## III. Tiến trình:

### Tiết 1:

#### A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4, 5.

1. HS hoạt động nhóm đôi nêu tên quả đồi em biết.

2. HS đọc đoạn hội thoại và cùng trao đổi

- Vị trí, đặc điểm, biểu tượng của vùng trung du Bắc Bộ và chỉ được trên bản đồ hành chính Việt Nam.

3. HS hoạt động cá nhân, viết câu đúng vào vở: ý 3

4. HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi về hoạt động trồng cây chè và cây ăn quả.

- Cây ăn quả như: cam, chanh, dứa, vải. Cây công nghiệp: chè. Tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

-Giới thiệu tư liệu sưu tầm được về hoạt động sản xuất của người dân nơi đây.

5. HS quan sát hình và đọc thông tin trao đổi nhóm.

-Biện pháp trồng cây công nghiệp lâu năm và trồng rừng để khắc phục tình trạng đất trống, đồi trọc.

6. HS đọc và ghi vào vở các thông tin của bài học

### Tiết 2:

#### B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.

1. HS trao đổi nhóm đôi, viết vào vở và báo cáo.

-Các ý đúng a<sub>1</sub>, a<sub>2</sub>, a<sub>4</sub>, a<sub>5</sub>, a<sub>6</sub>

2. HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” theo nhóm.

-Nêu quy trình sản xuất chè: hái chè → phân loại chè → vò sấy chè → các sản phẩm chè

3. HS trao đổi nhóm các điều suy ngẫm

-Không nên phá rừng, nên trồng rừng mang lại nguồn kinh tế và khí hậu trong lành tránh hạn hán, lũ lụt.

4. HS hoạt động nhóm, xây dựng bản cam kết trồng và bảo vệ cây xanh.

-Nêu những việc em sẽ làm và không làm đã ghi trong cam kết và dán vào góc học tập.

#### C. Hoạt động ứng dụng:

-Chọn chủ đề và sưu tầm tranh ảnh vẽ viết bài về chủ đề dán vào góc học tập.

---

## Luyện Tiếng Việt LUYỆN TẬP

### I. Mục tiêu:

-Ôn: Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện.

### II. Chuẩn bị.

-Vở bài tập Tiếng Việt 4 trang 40.

### III. Tiến trình.

### A. Hoạt động thực hành

\*HS thực hiện cá nhân

Phát triển ý nêu dưới mỗi tranh của truyện Ba lưỡi rìu thành đoạn văn ghi vào chỗ trống, ghi đầy đủ diễn biến câu chuyện và miêu tả ngoại hình các nhân vật và ba chiếc rìu.

-HS báo cáo hoạt động cá nhân:

\*Nhận xét bài làm cá nhân, củng cố cách xây dựng từng đoạn cho câu chuyện

### B. Hoạt động ứng dụng.

-Kể lại câu chuyện em đã xây dựng cho bố, mẹ nghe và nhờ bố, mẹ đánh giá

---

Thứ năm ngày 25 tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 6B: (tiết 2)

---

Toán

BÀI 17:(Tiết 2)

---

Tiếng Việt

BÀI 6B: (tiết 3)

---

Luyện Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu: Ôn tập về phép trừ.

II. Chuẩn bị: -Vở bài tập Toán 4.

III. Tiến trình.

#### A. Hoạt động thực hành

-HS thực hiện cá nhân bài 30 trang 36

1. Đặt tính và tính trừ

2. Viết số vào chỗ chấm: Số lớn nhất có 4 chữ số 9999, số bé nhất có 4 chữ số 1000. Hiệu hai số 8999

3. Toán giải về phép trừ liên quan đến ít hơn với đơn vị là kg.

4. Vẽ theo mẫu và tính diện tích  $18\text{cm}^2$ .

\*HS báo cáo kết quả và trao đổi cách thực hiện cách trừ hai số, viết số lớn và bé nhất có 4 chữ số, toán giải, cách vẽ theo mẫu và tính diện tích.

#### B. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn về phép trừ: lấy ví dụ và trừ hai số, nhờ cha mẹ đánh giá.

---

Thứ sáu ngày 26 tháng 9 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 6C: TRUNG THỰC-TỰ TRỌNG(2 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Mở rộng vốn từ: Trung thực-Tự trọng(tiếp theo).

2. Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện.

II. Chuẩn bị: - Phiếu bài tập. Tranh minh họa bài

### III. Tiến trình:

#### Tiết 1:

#### **A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4,5.**

1. Chơi trò chơi: Tìm nhanh từ có tiếng “tự”

\*Các từ tìm được nói về tính cách con người.

2. HS làm trong nhóm và báo cáo cách nối từ với nghĩa.

-Trao đổi về nghĩa của từ.

\*Những người có đức tính: tự trọng, tự tin, tự hào là những người đáng khen.

3. HS làm cá nhân và báo cáo

\*Cần rèn luyện theo đức tính tốt: tự trọng, tự tin, tự hào và loại bỏ các tính xấu: tự ti, tự ái, từ kiêu.

4. HS hoạt động nhóm, chọn từ và điền vào phiếu bài tập và báo cáo.

-Trao đổi cách điền.

\*Cần dựa vào nghĩa của từ phù hợp với câu để điền đúng

\*Học tập theo tấm gương bạn Minh trong bài.

5. 6. HS làm nhóm, viết các từ có tiếng “trung” vào 2 nhóm trong phiếu bài tập và báo cáo.

\*Các từ trung trong bài chỉ đức tính tốt: Trung hậu, trung thành, trung kiên, trung nghĩa, trung thực cần học tập và rèn luyện theo.

#### Tiết 2:

#### **B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2.**

1. HS hoạt động nhóm, quan sát và đọc lời kể dưới tranh, kể lại câu chuyện Ba lưỡi rìu.

-Kể lại nội đoạn trước lớp. Nhận xét nội dung, cách kể.

\*Chàng trai là người có đức tính trung thực, thật thà, người trung thực thật thà luôn được mọi người yêu mến.

2. HS làm trong nhóm, kể mỗi tranh thành một đoạn truyện kết hợp tả ngoại hình các nhân vật và lưỡi rìu, báo cáo trước lớp.

\*Nhận xét đoạn truyện đã kể.

#### **C. Hoạt động ứng dụng.**

1. Ôn câu chuyện Ba lưỡi rìu kể cho người thân nghe.

2. Kể lại lần không trung thực và xin lỗi

---

### Toán

#### **BÀI 18: LUYỆN TẬP (1 tiết)**

#### **I. Mục tiêu:** Em biết:

-Thực hiện phép cộng, phép trừ và cách sử dụng phép cộng, phép trừ.

-Tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ.

#### **II. Chuẩn bị.** -Phiếu bài tập.

#### **III. Tiến trình.**

#### **A. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3,4,5.**

1. 2.3. HS làm việc nhóm, chơi trò chơi: nói ngay kết quả và cách thử lại khi +, -

\*Cách nêu ngay được kết quả phải tính nhẩm nhanh.

\*Nêu cách thử lại trong phép cộng: Lấy tổng trừ đi số hạng kia. Trong phép trừ:



Lấy hiệu cộng với số trừ.

4. 5. HS làm việc cá nhân và báo cáo kết quả.

\*Củng cố cách tìm số hạng chưa biết, số bị trừ chưa biết và cách thử lại.

\*Phải so sánh độ dài hai con sông lấy số đo độ dài sông dài trừ đi sông ngắn

### **B. Hoạt động ứng dụng.**

-Ôn cộng hai số trên thực tế.

## **Tiếng Việt**

### **BÀI 6C: TRUNG THỰC-TỰ TRỌNG(2 tiết)**

#### **Hoạt động tập thể**

#### **GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG**

#### **BÀI 3: ĐI XE ĐẠP AN TOÀN**

1. Kiến thức

- HS biết xe đạp là phương tiện giao thông thô sơ, dễ đi, nhưng phải đảm bảo an toàn.

-Trẻ em phải có đủ điều kiện bản thân và chiếc xe đúng quy định mới có thể đi xe ra đường phố.

-Biết quy định của luật GTĐB đối với người đi xe đạp.

2. Kỹ năng

-HS có thói quen đi sát lề đường và luôn quan sát khi đi đường, kiểm tra xe trước khi đi xe.

3. Thái độ

- Chỉ đi xe nhỏ của trẻ em và đi ra đường phố ít người khi cần thiết.

-Có ý thức thực hiện các quy định về đảm bảo ATGT.

### **II. Chuẩn bị.**

-Ảnh xe đạp trẻ em, sơ đồ ngã tư và một số hình ảnh trẻ em đi xe đạp an toàn và không an toàn.

### **III. Tiến trình.**

#### **A. Hoạt động cơ bản**

1.HĐ cả lớp. Khởi động hát bài Chúng em chơi giao thông.

2.HS trao đổi nhóm, lựa chọn xe đạp an toàn.

-Quan sát và thảo luận chiếc xe đạp an toàn cho trẻ em.

\*Chiếc xe đạp an toàn cho trẻ em cần có đủ điều kiện: loại vành nhỏ dưới 650mm, xe tốt ốc vít chặt, có đèn chiếu sáng và phản quang, có phanh, có chắn bùn, chắn xích.

3.HS trao đổi nhóm: Những quy định để đảm bảo an toàn khi đi đường.

-HS quan sát sơ đồ, thảo luận hướng đi đúng, sai, những hành vi sai

-HS thảo luận ghi bảng nhóm: cách đi xe đạp an toàn trên đường: đi đúng tay phải sát lề đường, muốn rẽ phải trái phải giơ tay xin đường, đi đêm phải bật đèn chiếu sáng, không dàn hàng ngang, lạng lách đánh võng, không buông hai tay, không cầm ô,...

\*Nhắc HS thực hiện đúng khi đi xe đạp

#### **B. Hoạt động thực hành**

4. HS chơi trò chơi giao thông:

-GV đưa sơ đồ trên bảng: HS nêu cách xử lý tình huống: Vượt xe đỗ bên đường, đi qua vòng xuyên, từ trong ngõ đi ra, đi đến ngã tư cần đi thẳng và rẽ trái hoặc phải.

\*Nhận xét chung.

### C. Hoạt động ứng dụng:

-Tập đi xe đạp an toàn.

---

## TUẦN 7

Thứ hai ngày 29 tháng 9 năm 20...

Hoạt động tập thể

CHÀO CỜ và SINH HOẠT LỚP

---

Tiếng Việt

### BÀI 7A: ƯỚC MƠ CỦA ANH CHIẾN SĨ (3 tiết)-Tiết 1

#### I. Mục tiêu:

1. Đọc – hiểu bài Trung thu độc lập.
2. Viết đúng tên người, tên địa lí Việt Nam.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; viết đúng từ có tiếng bắt đầu bằng ch/tr hoặc tiếng có vần ơn/ ương.

#### II. Chuẩn bị:

- Tranh bài phóng to; tranh về cuộc sống hiện đại với thủy điện, nhà máy...
- Phiếu bài tập

#### III. Tiến trình:

##### Tiết 1:

#### A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4-5.

1. Hoạt động nhóm, quan sát tranh tìm hiểu tranh vẽ anh chiến sĩ canh gác trong đêm trăng. Ước mong tổ quốc mãi độc lập...

2. Một em đọc

3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa

Giải nghĩa thêm từ: man mác

4. Chú ý các từ có âm đầu l/n: làng mạc, nông trường, man mác, ..., ngắt câu dài.

\*HS báo cáo đọc theo nhóm, HS nhận xét cách đọc, chốt giọng đọc chậm nhẹ nhàng tha thiết, tốc độ phù hợp với các đoạn.

5. HS trao đổi nhóm các phần 1,2,3,4,5 và báo cáo.

\*Nêu nội dung của bài: Thể hiện tình thương yêu các bạn nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai của các em trong đêm trung thu độc lập đầu tiên của đất nước.

-Mơ ước của anh chiến sĩ từ ngày độc lập đất nước đến nay đất nước ta đã đạt được những thành tựu vượt xa (quan sát tranh)

-Nêu mơ ước của em về đất nước ta trong tương lai.

##### Tiết 2: Thực hiện nội dung 6-1,2.

6. HS đọc nội dung bài và trao đổi trước lớp cách viết hoa tên người, tên địa lí

Việt Nam.

\*Tên người, tên địa lí có nhiều tiếng

Phải viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng tạo thành tên đó.

-Đọc ghi nhớ.

### **B. Hoạt động thực hành:**

1.HS làm cá nhân: Viết vào nháp câu cho đúng chính tả và báo cáo

Lê Thị Phương Hoà ở xã Vạn Hoa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

\*Viết hoa tên riêng người và tên địa lí.

2.HS làm cá nhân viết tên 3 điểm du lịch em mơ ước được đến tham quan vào vở

\*Viết hoa tên địa lí: Viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng.

### **Tiết 3: Thực hiện nội dung 3,4,5.**

3.HS đọc thầm bài viết, trao đổi cách trình bày bài viết, các từ dễ sai với các bạn trong nhóm và nêu trước lớp.

\*Chú ý cách trình bày bài văn xuôi. Một số từ dễ sai: Mười lăm năm, phấp phới, nông trường, ...

-GV đọc, HS viết bài

-Đổi bài soát lỗi và sửa lỗi và báo cáo

4. HS trao đổi nhóm tìm và tìm từ với phần a

\*Báo cáo cách tìm từ: ý chí, trí tuệ. Chú ý viết *trí* và *chí*

5.HS trao đổi ghi câu đặt vào bảng nhóm

\*Nhận xét từ và câu của HS các nhóm.

### **C. Hoạt động ứng dụng.**

1. Ôn viết hoa tên riêng trên phong bì

2. Ôn các từ viết bằng s/x

## **Toán**

### **BÀI 19: BIỂU THỨC CÓ CHỨA HAI CHỮ. TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP CỘNG ( 2 tiết)**

#### **I. Mục tiêu:**

-Em nhận biết được biểu thức có chứa hai chữ.

-Tính được giá trị của biểu thức có chứa hai chữ với giá trị cho trước của chữ.

-Biết tính chất giao hoán của phép cộng.

#### **II. Chuẩn bị.** -Phiếu bài tập.

#### **III. Tiến trình.**

##### **Tiết 1:**

#### **A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2-3,4, 5.**

1.HS hoạt động nhóm, chơi trò chơi: “Thay chữ bằng số”.

-Gieo súc sắc và điền số tương ứng vào biểu thức trong bảng.

\*Với hai số tìm được khi thay vào biểu thức ta được một giá trị tương ứng của biểu thức chứa hai chữ đó.

2.HS điền tiếp vào bảng, đọc kĩ nội dung cần ghi nhớ.

\*Biểu thức  $a + b$  là biểu thức có chứa hai chữ. Khi ta thay giá trị của  $a$  và  $b$  bằng các số cụ thể ta tính được giá trị của biểu thức đó.

-Lấy ví dụ với  $a$  và  $b$  là số cụ thể và tính.

3.HS hoạt động nhóm đôi, điền vào phiếu bài tập

-HS báo cáo kết quả.

\*Để tính được giá trị của biểu thức có chứa hai chữ ta cần biết mỗi số a & b cụ thể rồi tính như tính giá trị của biểu thức như thông thường.

4.HS đọc kĩ nội dung và nhận xét cùng bạn

\*Tính và so sánh giá trị của  $3 + 2$  và  $2 + 3$ ,...,  $300 + 500$  và  $500 + 300$ .

\*Nhận xét: Các kết quả bằng nhau và hai số hạng chỉ đổi chỗ cho nhau.

Kết luận: khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.

5.Hoạt động nhóm đôi và báo cáo.

\*Chỉ cần tính giá trị của một biểu thức trên và áp dụng quy tắc để tìm ra kết quả biểu thức dưới.

**B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3,4,5,6.**

1.2.3.4.HS hoạt cá nhân điền phiếu bài tập

\*Thay giá trị của mỗi số a và b (hoặc c và d) ta được giá trị mới của mỗi biểu thức.

5.HS điền tiếp vào phiếu bài tập.

\*Áp dụng ghi nhớ đổi chỗ các số hạng thì tổng không đổi nên việc điền số còn thiếu thích hợp vào chỗ chấm là cần thiết.

-Lấy ví dụ với a và b là số cụ thể và tính.

6.Hoạt động cá nhân và báo cáo.

\*Không cần tính mà cần so sánh các số hạng của 2 biểu thức.

**C. Hoạt động ứng dụng.**

-Ôn cùng bố, mẹ, anh chị em ruột, .....

---

### Tiếng Việt

## BÀI 7A: ƯỚC MƠ CỦA ANH CHIẾN SĨ (3 tiết)-Tiết 1

---

### Khoa học

## BÀI 8: SỬ DỤNG THỨC ĂN SẠCH VÀ AN TOÀN, PHÒNG BỆNH LÂY QUA ĐƯỜNG TIÊU HOÁ ? ( 2 Tiết )

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, em:

-Nêu được một số tiêu chuẩn của thực phẩm sạch và an toàn.

-Kể được tên một số cách bảo quản thức ăn.

-Nêu được cách bảo quản một số loại thức ăn ở gia đình.

-Có ý thức thực hiện ăn uống đảm bảo vệ sinh và an toàn phòng lây bệnh qua đường tiêu hoá.

**II. Chuẩn bị:**

- Phiếu bài tập, tranh ảnh về bảo quản và vệ sinh thực phẩm.

**III. Tiến trình:**

### Tiết 1:

**A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4-5.**

1.HS trao đổi nhóm đôi, quan sát hình, trả lời và báo cáo.

\*Thức ăn đồ uống phải được vệ sinh sạch sẽ và bảo quản an toàn.

\*Ăn thức ăn và đồ uống không sạch gây một số bệnh về đường tiêu hoá như tiêu

- chảy, đau bụng, giun sán,
- 2.HS trao đổi nhóm đôi quánát tranh, đọc chú thích và trả lời các câu hỏi.  
\*Các cách bảo quản đồ ăn như: làm khô, ướp muối, ướp đường, đóng hộp, giữ lạnh, hút chân không, ...  
\*Liên hệ các cách bảo quản đồ ăn trong gia đình.
- 3.HS quan sát và trao đổi nhóm, dùng thẻ chữ đặt vào phiếu học tập và trao đổi với các bạn.  
\*Nên ăn chín, uống sôi, rửa sạch tay và các loại thực phẩm khi chế biến. Vệ sinh dụng cụ chế biến nấu nướng sạch sẽ...
4. HS hoạt động cá nhân đọc và trả lời các câu hỏi.  
\*Thực phẩm sạch và an toàn được nuôi trồng bảo quản và chế biến hợp lí không nhiễm khuẩn.  
\*Các cách bảo quản thức ăn  
\*Các cách phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá.
5. Tìm hiểu về cách bảo quản thức ăn của gia đình và chia sẻ với các bạn.

### **Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.**

- 1.2.3.HS trao đổi nhóm chia sẻ cách bảo quản thức ăn của gia đình mình.  
\*Nhận xét cách bảo quản thức ăn trong gia đình bạn  
\*Báo cáo trước lớp và lựa chọn các cách bảo quản cho phù hợp với từng loại thức ăn.  
\*Liên hệ cách bảo quản một loại thức ăn của gia đình mình.
- 4.HS làm việc cá nhân  
-Viết 3 việc cần làm để giữ vệ sinh ăn uống và phòng bệnh tiêu hoá.  
-Liên hệ giữ vệ sinh khi uống nước tại lớp, không ăn các loại thức ăn bán rong ngoài công trường.
- C. Hoạt động ứng dụng.**  
-Cùng cha mẹ bảo quản thức ăn trong gia đình.

---

## **Luyện Tiếng Việt LUYỆN TẬP**

### **I. Mục tiêu:**

-Ôn: Luyện tập phát triển câu chuyện.

### **II. Chuẩn bị.**

-Vở bài tập Tiếng Việt 4 trang 45.

### **III. Tiến trình.**

#### **A. Hoạt động thực hành**

\*HS thực hiện cá nhân

-Em mơ thấy bà tiên cho 3 điều ước và thực hiện cả ba điều ước, kể lại câu chuyện đó theo trình tự thời gian.

-Em tập kể theo cốt truyện

-HS báo cáo hoạt động cá nhân:

\*Nhận xét cách kể, củng cố nêu cách phát triển câu chuyện.

#### **B. Hoạt động ứng dụng.**

-Kể lại câu chuyện em đã xây dựng cho bố, mẹ nghe và nhờ bố, mẹ đánh giá

**Luyện Toán**  
**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

-Ôn tập về biểu thức có chứa ba chữ và tính chất kết hợp của phép cộng.

**II. Chuẩn bị.**

-Vở bài tập Toán 4.

**III. Tiến trình.**

**A. Hoạt động thực hành**

-HS thực hiện cá nhân bài 34 và 35 trang 40 và 41

**\*Bài 34**

1.2.3.4: HS làm bài cá nhân và báo cáo

\*Thay các số cụ thể vào chữ trong biểu thức rồi tính giá trị biểu thức theo quy tắc tính giá trị biểu thức.

\*Giá trị lớn nhất của biểu thức  $a + b + c$  khi  $a, b, c$  là các số có một chữ số lớn nhất và  $a, b, c$  khác nhau nên bằng  $9 + 8 + 7 = 24$ . Giá trị nhỏ nhất là 3

**\*Bài 35**

1.2.Tính bằng cách thuận tiện nhất.

3.Xem đồng hồ và nêu số giờ.

\*HS báo cáo kết quả và trao đổi: cách tính cộng biểu thức thuận tiện là kết hợp các số hạng thành các tổng tròn chục, tròn trăm và cộng lại.

\*nêu cách đọc giờ hơn, giờ kém chính xác đến từng phút.

**B. Hoạt động ứng dụng.**

-Ôn về biểu thức có chứa ba chữ và nhờ cha mẹ đánh giá.

---

**Thứ ba ngày 30 tháng 9 năm 20...**

**Tiếng Việt**

**BÀI 7A: (Tiết 3)**

---

**Toán**

**BÀI 19: (tiết 2)**

---

**Lịch sử**

**BÀI 2: HƠN MỘT NGHÌN NĂM ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP  
DÂN TỘC**

**Từ năm 179 đến năm 938**

**(tiết 2)**

---

**Thứ tư ngày 1 tháng 10 năm 20...**

**Tiếng Việt**

**BÀI 7B: THẾ GIỚI ƯỚC MƠ (3 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Đọc – hiểu bài Ở vương quốc tương lai.

2. Kể lại được câu chuyện Lời ước dưới trăng.



3. Viết được đoạn văn trong bài văn kể chuyện.

## II. Chuẩn bị:

- Phiếu bài tập.

## III. Tiến trình:

### Tiết 1:

#### **A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3.4-5,6.**

1.HS quan sát tranh và trao đổi: tranh vẽ các bạn đang xem những cái máy lạ những điều kì diệu ... trong vương quốc tương lai.

\*Những điều kì diệu ở vương quốc tương lai.

2.GV đọc bài

3.Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa

Giải nghĩa thêm: sáng chế

4.Đọc trong nhóm, sửa cho bạn, chú ý các từ có âm đầu l/n: tương lai, chum lê,...

-Kiểm tra HS đọc từ khó, ngắt các câu dài, đọc nối đoạn, đọc cả bài.

\*Cách đọc toàn bài: giọng đọc kể nhẹ nhàng pha hóm hỉnh...

5.HS trao đổi nhóm, báo cáo kết quả trao đổi bằng cách tương tác trước lớp

\*Nội dung bài: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc, ở đó trẻ em là các nhà phát minh giàu trí sáng, góp sức mình phục vụ cuộc sống.

-Học tập tốt sẽ trở thành những con người làm chủ tương lai, chế tạo phát minh các loại máy móc tốt nhất phục vụ chính cuộc sống của con người.

6.Đọc phân vai màn kịch trong nhóm

\*Lời các nhân vật cần phân biệt rõ: ngạc nhiên, ngưỡng mộ câu Tin-tin và Mi-tin, vui và tự hào của các em bé.

### Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2,3.4-5.

1. HS trao đổi nhóm đọc tên truyện và đọc lời dưới mỗi tranh.

\*Câu chuyện về lời ước dưới ánh trăng nói lên điều gì cao đẹp ?

2. HS lắng nghe GV kể.

\*Giọng kể chậm, phân biệt lời nói nhân vật, phần sau đọc giọng xúc động.

3.Trao đổi nhóm trả lời các câu hỏi ứng với 4 đoạn của câu chuyện.

-Tục lệ đẹp: các cô gái 15 tuổi đến bên hồ ước nguyện dưới trăng.

-Chị Ngân bị mù đến hồ cầu nguyện nhưng lại ước nguyện cho bác hàng xóm khỏi bệnh.

\*Ý nghĩa câu chuyện: Những điều ước cao đẹp mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho người nói điều ước, cho tất cả mọi người.

4.HS kể chuyện trong nhóm, từng đoạn và nối đoạn.

5.HS thi kể trước lớp và bình chọn bạn kể hay.

### Tiết 3: Thực hiện nội dung 6.

6. HS đọc cá nhân, tập xây dựng đoạn văn kể chuyện.

-Đọc lại các sự việc chính ở mỗi đoạn truyện

-Chọn một ý và viết thành một đoạn văn

\*Các chi tiết trong đoạn cần đúng trình tự trước, sau. Dùng từ và viết câu hợp lí và hay...

#### **C. Hoạt động ứng dụng.**

1.Nói về điều em thích trong vương quốc tương lai.

2.Đoán về lời ước nguyện khi 15 tuổi của bạn nhỏ trong truyện Lời ước dưới trăng.

## Toán

### BÀI 20: BIỂU THỨC CÓ CHỨA BA CHỮ. TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG (2 tiết)

#### I. Mục tiêu:

- Em nhận biết được biểu thức có chứa ba chữ.
- Em tính được giá trị của biểu thức có chứa ba chữ với giá trị cho trước của các chữ.
- Em biết tính chất kết hợp của phép cộng.
- Em vận dụng được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng để tính tổng ba số.

II. Chuẩn bị : -Phiếu bài tập, bảng phụ.

#### III. Tiến trình.

##### Tiết 1:

#### A. Hoạt động cơ bản : Thực hiện nội dung 1,2,3-4,5.

1.HS chơi trò chơi: “Nghĩ ra một biểu thức có chứa chữ”

-Đọc các biểu thức có chứa hai hoặc ba chữ.

\*Biểu thức có chứa chữ: là các biểu thức mà có các chữ trong biểu thức đó.

2.HS hoạt động nhóm, báo cáo trước lớp

-Biểu thức  $a + b + c$  là biểu thức có chứa ba chữ

\*Thay các chữ số  $a, b, c$  bằng các số cụ thể ta tính được giá trị của biểu thức  $a + b + c$  theo cách tính giá trị của biểu thức đã học.

3.HS trao đổi nhóm đôi làm phiếu bài tập và báo cáo.

\*Nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức có chứa ba chữ: Thay các số  $a, b, c$  vào biểu thức và tính giá trị.

4.HS hoạt động nhóm, báo cáo trước lớp

-Giá trị của biểu thức  $(a + b) + c$  và giá trị của biểu thức  $a + (b + c)$  luôn bằng nhau

\*Khi cộng tổng hai số với số thứ ba ta cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.  $a + b + c = (a + b) + c = a + (b + c)$

5.HS trao đổi nhóm đôi làm phiếu bài tập và báo cáo.

\*Áp dụng tính chất kết hợp của phép cộng để điền số còn thiếu.

##### Tiết 2:

#### B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3,4,5,6.

1.2.3.HS làm cá nhân vào vở và điền phiếu bài tập, báo cáo kết quả.

\*Thay các giá trị của  $m, n, p$  vào biểu thức có chứa ba chữ  $m + n - p$  rồi tính giá trị của biểu thức.

\*Nêu quy tắc tính giá trị của biểu thức: nhân chia trước cộng trừ sau.

\*Nêu tính chất kết hợp của phép cộng: Khi cộng tổng hai số với số thứ ba ta cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.

4.5.6.HS thực hiện trong nhóm và báo cáo.

\*Tính bằng cách thuận tiện là dựa vào tính chất kết hợp ghép hai số cộng để tạo

ra số tròn chục rồi tính cộng với số còn lại.

\*Thay số vào và tính giá trị của biểu thức: nhân chia trước, cộng trừ sau.

\*Nêu các cách tính số dân của xã: Tính tổng số dân tăng sau hai năm và cộng số dân năm đầu *hoặc* tính số dân sau một năm và tính số dân sau hai năm.

### C. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn về biểu thức có chứa ba chữ và tính giá trị.

---

**Khoa học**  
**BÀI 8: (Tiết 2)**

---

**Địa lí**  
**BÀI 2: TRUNG DU BẮC BỘ (tiết 2)**

---

**Luyện Tiếng Việt**  
**LUYỆN TẬP**

#### I. Mục tiêu:

-Ôn tập về cách viết tên người tên địa lí Việt Nam.

#### II. Chuẩn bị.

-Vở bài tập Tiếng Việt trang 42, 43 và 44.

#### III. Tiến trình.

##### A. Hoạt động thực hành

\*HS thực hiện cá nhân trang 42, 43

1.Ghi tên người trong gia đình em và địa chỉ nhà.

2.Ghi tên phường, quận, thành phố .

3.Tìm trên bản đồ các danh lam thắng cảnh và ghi lại.

\*Trang 44

1.Ghi tên các địa danh trong bài ca dao.

\*HS báo cáo và nhận xét: tên người. tên địa danh cần viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng.

##### B. Hoạt động ứng dụng.

- Viết lại tên riêng. Ôn lại cách viết hoa tên riêng

---

**Thứ năm ngày 2 tháng 10 năm 20...**  
**Tiếng Việt**  
**BÀI 7B: THẾ GIỚI ƯỚC MƠ (tiết 2)**

---

**Toán**  
**BÀI 20:(Tiết 2)**

---

**Tiếng Việt**  
**BÀI 7B: THẾ GIỚI ƯỚC MƠ (tiết 3)**

---

**Luyện Toán**  
**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:** Ôn tập về phép trừ.

**II. Chuẩn bị:** -Vở bài tập Toán 4.

**III. Tiến trình.**

**A. Hoạt động thực hành**

-HS thực hiện cá nhân bài 36 trang 42

1. Đặt tính và tính trừ

2.Tính bằng cách thuận tiện.

3.Toán giải về phép cộng liên quan đến tìm tổng số trẻ em tiêm phòng trong hai lần.

4.Ôn về chu vi, diện tích hình chữ nhật.

\*HS báo cáo kết quả và trao đổi cách thực hiện: cách đặt và tính, cách tính thuận tiện trong biểu thức cộng, toán giải, chu vi và diện tích.

**B. Hoạt động ứng dụng.**

-Ôn về tính chất kết hợp của phép cộng: lấy ví dụ và nhờ cha mẹ đánh giá.

---

**Thứ sáu ngày 3 tháng 10 năm 20...**

**Tiếng Việt**

**BÀI 7C: BẠN MƠ ƯỚC ĐIỀU GÌ ?(2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Luyện viết đúng tên người, tên địa lí Việt Nam.

2. Xây dựng được câu chuyện theo trình tự thời gian.

**II. Chuẩn bị:**

- Phiếu bài tập. Tranh minh hoạ bài

**III. Tiến trình:**

**Tiết 1:**

**A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3.**

1.Chơi trò chơi: viết tên riêng người, tên địa lí

-Nhận xét tuyên dương nhóm thắng cuộc.

\*Tên riêng người, tên địa lí được viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng.

2.3.HS việc cá nhân thực hành viết tên riêng địa lí, tên riêng người.

\*Ghi nhớ và thực hiện viết đúng tên riêng người, tên địa lí.

**Tiết 2:**

**B. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2.**

1.HS hoạt động nhóm, dựa vào câu chuyện Ở Vương quốc Tương Lai phát triển câu chuyện theo trình tự thời gian.

-Trên đường đi tìm con chim xanh về chữa bệnh cho người bạn hàng xóm hai bạn dừng chân ở Vương quốc Tương Lai và đến thăm Công xưởng xanh...

-Sau đó hai bạn đến thăm khu vườn kì diệu,...

\*Phát triển câu chuyện theo trình tự thời gian: Lần lượt các chi tiết xuất hiện theo thời gian diễn biến câu chuyện

2.HS thi kể câu chuyện trước lớp theo trình tự thời gian.

\*Nhận xét cách phát triển câu chuyện và kể.

**C. Hoạt động ứng dụng.**

1. Ôn cách viết hoa tên riêng người, tên địa lí.
2. Nói về mơ ước của em

### Toán

#### BÀI 21: LUYỆN TẬP (1 tiết)

- I. Mục tiêu:** Em biết:
- Tính tổng của ba số.
  - Vận dụng một số tính chất để tính tổng của ba số một cách thuận tiện.
- II. Chuẩn bị:** -Phiếu bài tập.
- III. Tiến trình.**
- A. Hoạt động thực hành: Thực hiện nội dung 1,2,3,4,5.**
- 1.HS thực hiện cá nhân, báo cáo.
    - \*Chú ý khi đặt tính cần đặt thẳng hàng, khi cộng có nhớ cần nhớ vào kết quả của hàng kế tiếp.
  2. HS làm việc nhóm đôi, trao đổi để tính biểu thức cho thuận tiện
    - \*Áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân: Chuyển các số hạng cộng lại tạo thành số tròn trăm và cộng với số còn lại.
  - 3.4.HS làm cá nhân vào vở
    - \*Nêu cách tìm số bị trừ và số hạng chưa biết.
    - \*Có hai cách tính: Tính số thóc sau ngày đầu, tính số thóc ngày sau hoặc tính số thóc cả hai ngày nhập và cộng với số thóc có trong kho.
  - 5.HS làm việc nhóm đôi và báo cáo kết quả.
    - \*Nêu lại quy tắc và công thức tính chu vi hình chữ nhật..
    - \*Công thức tính chu vi hình chữ nhật là biểu thức có chứa hai chữ, tính chu vi hình chữ nhật ta thay chiều dài và chiều rộng bằng các số đo độ dài cụ thể và tính.
- B. Hoạt động ứng dụng.**
- Ôn tính chu vi hình chữ nhật cụ thể trên nền nhà, bếp theo công thức.

### Tiếng Việt

#### BÀI 7C: BẠN MƠ ƯỚC ĐIỀU GÌ ?(tiết 2)

#### Hoạt động tập thể

#### GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG BÀI 4: LỰA CHỌN ĐƯỜNG ĐI AN TOÀN

- 1.Kiến thức
    - HS biết so sánh con đường an toàn và không an toàn.
    - Biết mức độ an toàn của con đường và lập con đường an toàn khi đi đến trường hay câu lạc bộ.
  2. Kỹ năng
    - HS lựa chọn con đường an toàn nhất để tới trường.
  3. Thái độ
    - Có ý thức và thói quen chỉ đi trên con đường an toàn đến trường.
- II. Chuẩn bị.**

-Sơ đồ các con đường an toàn, phiếu thảo luận.

### III. Tiến trình.

#### A. Hoạt động cơ bản

1.HĐ cả lớp: Khởi động chơi trò chơi “ Truyền thư”, HS hát bài Chúng em chơi giao thông và truyền thư, kết thúc bài hát thư trong tay bạn nào thì bóc ra đọc và thực hiện yêu cầu trong đó.

Các yêu cầu: Chiếc xe đạp an toàn của trẻ em cần có những điều kiện gì ?

Khi đi xe đạp bạn cần thực hiện tốt các quy định gì ?

2.HS trao đổi nhóm ghi bảng nhóm, tìm hiểu con đường an toàn.

\*Quan sát sơ đồ các con đường an toàn và thảo luận các điều kiện của con đường an toàn: Đường rộng phẳng trải nhựa, có đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, có lề đường, vỉa hè, có vạch chỉ dẫn và biển báo hiệu,...

3.HS trao đổi nhóm: Tìm hiểu con đường an toàn khi tới trường.

-HS quan sát sơ đồ khu vực quanh trường và địa phương, thảo luận chỉ ra con đường đến trường an toàn nhất của mỗi bạn trong nhóm.

\*Có nhiều con đường dẫn đến trường nhưng hãy chọn con đường an toàn nhất để đến trường mặc dù có xa hơn một chút...

#### B. Hoạt động thực hành

4.HS chơi trò chơi giao thông: Vẽ con đường em đến trường vào bảng nhóm, chỉ ra các điểm an toàn và chưa an toàn trên đường đó.

-Giới thiệu trước lớp.

\*Nhận xét và nhắc các em đi trên con an toàn nhưng phải tuân thủ đúng các quy định về ATGT..

#### C. Hoạt động ứng dụng:

-Luôn đi học bằng con đường an toàn nhất.

---

## TUẦN 8

Thứ hai ngày 6 tháng 10 năm 20...

Hoạt động tập thể

CHÀO CỜ và SINH HOẠT LỚP

---

Tiếng Việt

**BÀI 8A: BẠN SẼ LÀM GÌ NẾU CÓ PHÉP LẠ ? (3 tiết)- Tiết 1**

#### I. Mục tiêu:

1. Đọc – hiểu bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ.
2. Viết đúng tên người, tên địa lí nước ngoài.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; viết đúng từ có tiếng bắt đầu bằng r/d/ gi hoặc tiếng có vần iên/ yên/ iêng.

**II. Chuẩn bị:** -Tranh bài phóng to. Phiếu bài tập

#### III. Tiến trình:

##### Tiết 1:

**A. Hoạt động cơ bản: Thực hiện nội dung 1,2,3,4-5.**

1.Hoạt động nhóm, quan sát tranh tìm hiểu tranh vẽ anh các bạn nhỏ



Các bạn nhỏ mơ ước có phép lạ để cuộc sống tươi đẹp hơn...

2. Một em đọc

3. Chú ý các từ có âm đầu l/n: lành, nảy mầm,..., ngắt các dòng thơ 2/4 và 3/3.

\*HS báo cáo đọc theo nhóm, HS nhận xét cách đọc, chốt giọng đọc hồn nhiên, vui tươi, nhấn giọng ở các từ ngữ thể hiện ước mơ niềm vui thích của trẻ em.

4. HS trao đổi nhóm tìm ý chính của các khổ thơ và báo cáo.

\*Các bạn nhỏ mơ ước có phép lạ để cây mau lớn cho quả ngọt, nhanh thành người lớn làm việc có ích, trái đất ấm áp không có mùa đông, không có chiến tranh.

5. HS trao đổi nhóm đôi và báo cáo.

\*Các bạn nhỏ có nhiều ước mơ đẹp làm cho trái đất tốt đẹp hơn.

\*Mơ ước của em là gì? Em cần làm gì để đạt được ước mơ?

### **Tiết 2: Thực hiện nội dung 6-1.**

6. HS đọc nội dung bài và trao đổi trước lớp cách viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài.

\*Tên người, tên riêng địa lí nước ngoài phiên âm Hán Việt viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng, phiên âm trực tiếp sang Tiếng Việt gồm một bộ phận thì viết hoa chữ cái đầu bộ phận còn giữa các tiếng có dấu gạch ngang, nếu tên gồm nhiều bộ phận thì viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận và giữa các tiếng trong mỗi bộ phận có dấu gạch ngang...

-Đọc ghi nhớ.

### **B. Hoạt động thực hành.**

1. HS làm cá nhân: Viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài và báo cáo

\*Nhắc lại quy tắc viết hoa tên riêng người và tên địa lí nước ngoài.

### **Tiết 3: Thực hiện nội dung 2,3.**

2. HS đọc thâm bài viết, trao đổi cách trình bày bài viết, các từ dễ sai với các bạn trong nhóm và nêu trước lớp.

\*Chú ý cách trình bày bài văn xuôi và một số từ dễ sai: Giô-dép, Ác-boa, Lu-i Pa-xơ, Quy-dăng-xơ

-GV đọc, HS viết bài

-Đôi bài soát lỗi, sửa lỗi và báo cáo

3. HS trao đổi nhóm tìm và tìm từ với phần a

\*Báo cáo các từ tìm được: rẽ - danh nhân - giường.

### **C. Hoạt động ứng dụng.**

1. Nêu mơ ước của mình qua việc nói về những việc em làm nếu mình có phép lạ.

2. Ôn cách viết hoa tên riêng tên địa lí nước ngoài

---

## **Toán**

### **BÀI 22: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ ( 2 tiết)**

**I. Mục tiêu:** Em biết:

-Cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

-Bước đầu giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

II. Chuẩn bị : -Phiếu bài tập. Sơ đồ bài toán.

III. Tiến trình.

**Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2,3.**

**A. Hoạt động cơ bản.**

1.HS hoạt động nhóm, vẽ sơ đồ tóm tắt bài toán.

\*Sơ đồ đoạn thẳng cần biểu thị số đã cho và số phải tìm, mối qua hệ giữa chúng.

2.HS hoạt động nhóm đọc bài quan sát sơ đồ và điền vào bài giải theo 2 cách

-HS báo cáo kết quả

\*Công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu: Số bé = (Tổng -Hiệu) : 2

Số lớn = (Tổng +Hiệu) : 2

3.HS hoạt động nhóm đôi, giải bài toán theo 2 cách.

-HS báo cáo kết quả.

\*Nhắc lại quy tắc tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

**Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2,3,4.**

**B. Hoạt động thực hành.**

1.2.3.4.HS hoạt cá nhân làm nháp và làm vở

-Trao đổi kết quả và cách làm.

\*Nhắc lại quy tắc tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

**C. Hoạt động ứng dụng.**

-Tự điền số liệu vào bài toán và giải bài toán tổng hiệu.

**Tiếng Việt**

**BÀI 8A: BẠN SẼ LÀM GÌ NẾU CÓ PHÉP LẠ ? (3 tiết)- Tiết 2**

**Khoa học**

**BÀI 9: BẠN CẢM THẤY NHƯ THẾ NÀO KHI BỊ BỆNH ? ( 1 Tiết )**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, em:

-Nêu được một số biểu hiện của cơ thể khi bị bệnh .

-Phân biệt được lúc cơ thể khoẻ mạnh và lúc cơ thể bị bệnh.

-Nói ngay với cha mẹ hay người lớn khác khi cảm thấy bị bệnh, cảm thấy cơ thể khó chịu.

**II. Chuẩn bị:**- Phiếu bài tập, tranh ảnh về cơ thể mệt mỏi đau ốm

**III. Tiến trình:**

**Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2,3-1,2.**

**A. Hoạt động cơ bản**

1.HS trao đổi nhóm đôi, thảo luận và báo cáo

\*Khi bị bệnh cơ thể khó chịu, mệt mỏi, nôn nao, cần đưa bệnh viện để báo cáo..

\*Lúc bình thường cơ thể khoẻ mạnh, làm việc tốt.

2.HS trao đổi nhóm đôi quan sát tranh, đọc chú thích và trả lời các câu hỏi.

\*Ghi kết quả theo mẫu, ...

\*Kể lại 3 câu chuyện vắn tắt về nội dung

3.HS đọc thông tin và trả lời.

\*Nêu biểu hiện khi cơ thể mệt mỏi, khi cơ thể khoẻ mạnh. Khi cơ thể có dấu hiệu bất thường cần nói cho người lớn để xử lí

## **B. Hoạt động thực hành.**

1.2. HS hoạt động nhóm, thảo luận và đưa ra cách xử lí và đóng vai tình huống...

\*Nhận xét các cách xử lí tình huống.

## **C. Hoạt động ứng dụng.**

- Ôn các biểu hiện khi bị bệnh.

---

## **Luyện Tiếng Việt LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:** -Ôn về dấu ngoặc kép.

**II. Chuẩn bị:** -Vở bài tập Tiếng Việt 4 trang 51, 52.

### **III. Tiến trình.**

#### **A. Hoạt động thực hành**

\*HS thực hiện nhóm

1.2.3.HS trao đổi nhóm ôn lại về dấu ngoặc kép

\*Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật có thể là một cụm từ hay một từ. Dùng phối hợp với dấu hai chấm khi trích dẫn lời trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn.

\*Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu từ dùng với ý nghĩa đặc biệt.

1.2.3.HS thực hiện cá nhân

\*Không thể xuống dòng gạch đầu dòng đối với các câu không phải là lời đối thoại trực tiếp của các nhân vật.

\*Các từ dùng có ý nghĩa đặc biệt đặt vào dấu ngoặc kép: “vôi vữa”, “trường thọ”, “đoản thọ”

#### **B. Hoạt động ứng dụng.**

-Ôn lại cách dùng dấu ngoặc kép: Dẫn lời nói nhân vật, đánh dấu các từ dùng có ý nghĩa đặc biệt

---

## **Luyện Toán LUYỆN TẬP**

### **I. Mục tiêu:**

Ôn tập về phép cộng phép trừ, toán tổng hiệu.

### **II. Chuẩn bị.**

-Vở bài tập Toán 4.

### **III. Tiến trình.**

#### **A. Hoạt động thực hành**

-HS thực hiện cá nhân bài 39 trang 45

1. Đặt tính và tính cộng trừ

2. Tính bằng cách thuận tiện.

3. Toán giải về phép cộng liên quan đến tìm số gạo chuyển của mỗi ô tô

4. Toán giải về phép cộng liên quan đến tìm số tuổi của hai chị em

\*HS báo cáo kết quả và trao đổi cách thực hiện: cách đặt và tính, cách tính thuận tiện trong biểu thức cộng, toán giải về tổng hiệu.

#### **B. Hoạt động ứng dụng.**

-Ôn về toán Tổng-Hiệu.